

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá K và bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thị H, sinh năm 1992; nơi sinh: xã Đường Lâm, thị xã S, thành phố H; ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố T, phường V, thị xã S, thành phố H; số CMTND/thẻ CCCD: 017037229; dân tộc: kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Cao Văn V, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1966; chồng Nguyễn Song P, sinh năm 1990; Con: có 02 con sinh năm 2014 và sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải. Địa chỉ: ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân Loan, Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp (vắng mặt).

2. Anh Trần Chí T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 54 phố P, phường Q, thị xã S, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 18/12/2018 tại cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Nguyễn Song Phi, địa chỉ thôn Văn Miếu, xã Đ- ờng Lâm, thị xã S, thành phố Hà Nội. Công an Thị xã S kiểm tra phát hiện Cao Thị H đang viết hoàn thiện 02 giấy khám sức khỏe nghi là giả, ngoài ra Cơ quan Công an còn lập biên bản niêm phong, thu giữ 28 tờ giấy khám sức khỏe khác, loại giấy A3, đều có chữ ký của các bác sỹ, có hình dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải và ghi đầy đủ thông tin, chỉ số sức khỏe, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe. H khai định bán 03 tờ giấy khám sức khỏe cho ng- ời có tên là Nga theo số điện thoại đặt mua 0842912677 (H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), Nga không trực tiếp đến nhận mà nhờ người lái xe ôm là Trần Chí T ở phố P, ph- ờng Q, thị xã S mang tiền đến nhận thay. Vật chứng thu giữ của Cao Thị H gồm: 30 (ba mươi) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, tại mục khám lâm sàng, khám cận lâm sàng đều đã ghi kết quả khám, có các chữ ký của bác sỹ Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Kim Minh, Đặng Thanh Huyền, Hà Thị Thanh H- ơng. Tại mục ng- ời kết luận có hình dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông Vận tải và chữ ký đứng tên bác sỹ Nguyễn Thị Cúc (trong đó có 28 giấy ch- a ghi thông tin ng- ời đề nghị khám; 02 giấy đã ghi tên ng- ời khám là Lê Đình N và Trần Đào Bình Thịnh); 01 bút viết vỏ màu đen (H dùng để viết thông tin trên giấy khám sức khỏe); 01 hộp thùng bìa cát tông (H dùng đựng giấy khám sức khỏe); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; số tiền 300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Cao Thị H khai nhận: Số giấy khám sức khỏe Cơ quan điều tra thu giữ đều là giả, có nguồn gốc là do H mua của một ng- ời có tên là T ở đ- ờng Ph- ợng (không rõ cụ thể tên, địa chỉ), H quen T từ giữa năm 2017, việc mua bán trao đổi qua facebook hoặc qua số điện thoại giao dịch của T 0866775191, sau đó T đóng gói gửi hàng và H trả tiền thông qua lái phụ xe khách hoặc xe buýt. Mục đích H mua giấy khám sức khỏe giả để có ai hỏi mua sẽ điền thông tin vào và bán. Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến ngày 18/12/2018 H đã mua của T 04 lần, cụ thể: giữa năm 2017 H mua 01 giấy khám sức khỏe để sử dụng xin việc làm cho bản thân, nh- ng sau không sử dụng đến; Cuối năm 2017 mua 05 giấy khám sức khỏe để bán nh- ng không bán đ- ợc cho ai (đã làm mất); Giữa năm 2018 mua 10 giấy khám sức khỏe giá 70.000đ/giấy, bán ra 100.000đ/giấy (đã bán hết không rõ tên địa chỉ ng- ời mua), thu lời 300.000 đồng, H đã tự nguyện nộp lại cơ quan điều tra; Ngày 17/12/2018 mua 30 giấy khám sức khỏe giá 40.000đ/giấy. Sáng ngày 18/12/2018 người có tên là Nga hỏi mua 03 giấy khám sức khỏe, hai bên thỏa thuận giá bán 100.000 đồng/01 giấy, nhưng Nga nhờ người lái xe ôm là Trần Chí T đến nhận giấy và trả tiền cho H, anh T đ- a H 300.000đ nói là chị Nga trả, H cầm tiền rồi điền nội dung thông tin tên Lê Đình N và Trần Đào Bình Thịnh theo yêu cầu của Nga. Khi H đang viết thì bị Công an kiểm tra. Ngoài 02 giấy khám sức khỏe H đã điền thông tin, cơ quan Công an còn thu 28 giấy khám sức khỏe đã có kết quả khám, có đóng dấu xác nhận sẵn của công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải nh- ng ch- a ghi thông tin ng- ời đề nghị khám đ- ợc để trong hộp thùng cát tông ở đ- ới chân bàn.

Cùng ngày, Cơ quan Công an thị xã S đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của Cao Thị H nh-ng không thu giữ đ- ợc đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 561 ngày 21/01/2019 của phòng kỹ thuật Công an thành phố Hà nội kết luận: Hình dấu tròn “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông Vận tải” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A30) với hình dấu tròn “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông Vận tải” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu in ra; Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Kim Minh, Hà Thị Thanh H- ơng trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A30) với chữ ký mẫu t- ơng ứng đứng tên Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Kim Minh, Hà Thị Thanh H- ơng trên các mẫu so sánh (ký hiệu M2 đến M5) không phải chữ do một ng- ời ký ra; Chữ viết mực màu đen trên 02 mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết đứng tên Cao Thị H trên mẫu so sánh (ký hiệu M6) là chữ do cùng một ng- ời viết ra.

Đối với ng- ời có tên là T (bán giấy khám sức khỏe cho H) và ng- ời có tên Nga (mua giấy khám sức khỏe của H), H không biết rõ tên, địa chỉ, mà chỉ cung cấp số điện thoại. Cơ quan Công an đã có văn bản đề nghị tập đoàn viễn thông quân đội Viettel và tổng công ty dịch vụ viễn thông Vinaphone xác định chủ sở hữu số thuê bao nh- ng hiện ch- a có kết quả phúc đáp nên cơ quan Công an tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi bán 10 giấy khám sức khỏe năm 2018 của H, nh-ng H không biết tên, địa chỉ của ng- ời mua nên cơ quan điều tra Công an thị xã S không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với ng- ời có tên Lê Đình N đ- ợc ghi trên giấy khám sức khỏe Công an thu giữ, Công an xác minh làm rõ anh Lê Đình N, sinh năm 1980 ở số 33/12 phố L, thị xã S. Ngày 17/12/2018, anh N đến Bệnh viện Quân y 105 đăng ký khám xin giấy khám sức khỏe, khi anh N ngồi uống n- ớc ở cổng Bệnh viện thì có ng- ời phụ nữ không biết tên, địa chỉ cùng ngồi uống n- ớc và nhận lời giúp anh N làm thủ tục khám sức khỏe, anh N có cho ng- ời phụ nữ thông tin cá nhân và hẹn hôm sau khám nh- ng sau đó anh N không thấy ng- ời phụ nữ liên lạc lại. Do anh N không liên quan đến việc mua bán giấy khám sức khỏe của H nên cơ quan điều tra Công an thị xã S không xem xét xử lý.

Ng- ời có tên Trần Đào Bình Thịnh ghi trong giấy khám sức khỏe giả, do H không biết đầy đủ địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Trần Chí T là ng- ời đ- ợc thuê đến nhận và trả tiền mua giấy khám sức khỏe, nhưng anh T không biết đó là giấy khám sức khỏe giả nên cơ quan điều tra Công an thị xã S không đ- a ra hình thức xử lý.

Đối với 30 giấy khám sức khỏe Cơ quan Công an thu giữ của Cao Thị H ngày 18/12/2018 đều là tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, vì vậy tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để đảm bảo theo trình tự quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã S đã truy tố Cao Thị H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, tháng 10/2018 bị cáo bị gãy mắt cá chân đóng đinh hiện tại chưa mổ để lấy đinh ra, bị cáo đang trực tiếp trông nom và nuôi 02 con nhỏ trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, chồng bị cáo trước đây đã từng phục vụ trong quân đội từ năm 2009 đến năm 2011 được ra quân về địa phương và hiện nay đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã S giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Về điều luật: áp dụng khoản 3 điều 341; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Cao Thị H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 bút viết vỏ màu đen và 01 hộp thùng bìa cát tông; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Đối với số tiền 600.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng, trả lại Cao Thị H 300.000 đồng, nhưng lưu giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an TX S, Điều tra viên, VKSND TX S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo Cao Thị H công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Quá trình xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 30 ngày 18/12/2018, tại cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Nguyễn Song Phi, địa chỉ ở thôn Văn Miếu, xã Đ-ông Lâm, thị xã S, TP Hà Nội, Cao Thị H đã có hành vi làm giả 30 giấy khám sức khỏe của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải để bán kiếm lời, trong đó có 02 giấy khám sức khỏe H đã điền thông tin người khám và 28 giấy chưa điền thông tin người khám, H đã trực tiếp bán 03 giấy khám sức khỏe và thu lời bất chính 300.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố bị cáo Cao Thị H phạm tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm giấy khám sức khỏe giả là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã coi thường pháp luật làm giả giấy khám sức khỏe của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, phải đưa bị cáo ra xét xử và ra một bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu lợi bất chính không lớn, thực tế bị cáo mới bán 03 giấy (02 giấy đã viết thông tin người mua và 01 giấy chưa viết thông tin), còn lại 27 giấy chưa điền thông tin và chưa bán cho ai, bị cáo thu lời 300.000 đồng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo bị gãy mất cả chân đóng đinh hiện tại chưa mổ để lấy đinh ra, bị cáo không có nghề nghiệp, đang trực tiếp trông nom và nuôi 02 con nhỏ (trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi), chồng bị cáo trước đây đã từng phục vụ trong quân đội và hiện tại đi làm xa nhà, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS và dẫn chiếu quy định về điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm loại tội này còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 bút viết vỏ màu đen và 01 hộp thùng bìa cát tông là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone là công cụ giao dịch trong quá trình phạm tội cần tịch thu phát mai sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 600.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo trong đó: 300.000đ do phạm tội mà có nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước, 300.000

đồng bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lời bắt chính của 10 giấy khám sức khỏe bị cáo mua và bán vào thời điểm giữa năm 2018. Đối với số tiền này Cơ quan điều tra thu giữ nhưng không chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

5. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

6. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị H cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã S, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bút viết vỏ màu đen, xám in chữ TWIN CD MARKER đựng trong hộp giấy có chữ “CLOSEUP” niêm phong dán kín bằng giấy trắng có chữ ký của Cao Thị H và Trần Chí T; 01 hộp bìa Cát tông kích thước 30 x 40 (cm) có in chữ KOKOMI và dán giấy trắng ghi nội dung “Gọi SĐT này giúp em...(khách trả ship)” có chữ ký xác nhận của Cao Thị H.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng in số IMEL: 990002823914005 gắn thẻ sim số 898404048831004699116, số thuê bao: 0394611190.

Tịch thu của bị cáo Cao Thị H 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo Cao Thị H 300.000 đồng nhưng giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án phí, còn lại 100.000 đồng, hoàn trả cho Cao Thị H;

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 và số tiền 600.000 đồng Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tại kho bạc Nhà nước S, H).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi gửi:**

- Tòa án TP H;
- VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị T